TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 6 - 2023
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Minh Tuấn
2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2023/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 03 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023. Giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Thị Kim H, sinh năm: 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Phi H, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Cây Bàng, Xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Htự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2020 và đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2020 tại UBND xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng nhiều quan điểm và thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau và sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay Chị Hxét thấy giữa chị và anh Hkhông thể hàn gắn chung sống nên Chị Hyêu cầu được ly hôn với anh Hùng. Quá trình chung sống chị và anh Hcó 01 con chung tên Trần Duy Nhân, sinh ngày 31/5/2021, hiện con đang sống với chị Hằng. Chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Phi H không giao nộp bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Hđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Hđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng anh Hvẫn vắng mặt, không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Htheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Hvà anh Hchung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Tại phiên tòa Chị Hgiữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn, vì hôn nhân của anh chị quá nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ kiện anh Hkhông có ý kiến đối với yêu cầu trên của chị Hằng, cũng như trình bày quan điểm về hôn nhân và không có động thái nào để hàn gắn thông qua việc Chị Hrút đơn khởi kiện về đoàn tụ. Từ những nhận định cho trên cho thấy anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại nên Chị Hyêu cầu ly hôn với anh Hlà có căn cứ; Hội đồng xét xử thống nhất khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho Chị Thị Kim H được ly hôn với Anh Trần Phi H.

- Về con chung: Chị Hxác định chị và anh Hcó 01 con chung là Trần Duy Nhân, sinh ngày 31/5/2021, hiện con do Chị Hnuôi dưỡng. Chị Hyêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh Hcấp dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con của chị Hằng, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện con đang sống với chị Hằng, cháu Nhân vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Mặt khác anh chị đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, anh Hkhông nêu quan điểm về việc nuôi dạy con chung chưa trưởng thành. Từ đó Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trần Duy Nhân, sinh ngày 31/5/2021 cho Chị Htrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do Chị Hkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét. Tuy nhiên, anh Hcó quyền thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Hkhông yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Hđã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007907 ngày 13/03/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Thị Kim H được ly hôn với Anh Trần Phi H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Duy Nhân, sinh ngày 31/5/2021 cho Chị Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con (do Chị Hkhông yêu cầu). Anh Hcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Hyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Hđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007907 ngày 13/03/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Chị Htính từ ngày tuyên án (20/6/2023). Anh Hkể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm